TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAN LỘC** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-ST
Ngày: 26-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC - HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Quốc Linh, ông Nguyễn Trí Vy
- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Phương Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26/5/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2020/TLST-HS ngày 30/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST- HS ngày 13/5/2020 với bị cáo: **Trần Ngọc A;** Tên gọi khác: Trần Tuấn A, T; Sinh ngày: 24/01/1981; Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn Văn Cử, xã Xuân Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Đình N và bà Nguyễn Thị L; Họ tên vợ thứ nhất: Phạm Thị Thu Đ, họ tên vợ hiện tại Nguyễn Thị T; Bị cáo có 05 con (02 con với vợ thứ nhất và 03 con với vợ hiện tại); Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 10/HSST ngày 10/8/1999 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội "Trộm tài sản công dân" theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 1.230.000 đồng và phải nộp 100.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm. Ngày 30/4/2000, bị cáo được đặc xá tha tù trước hạn; ngày 20/6/2000 nộp 100.000 đồng tiền án phí; ngày 25/5/2020 nộp tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc; Bản án số 31/HSST ngày 18/6/2003 của Tòa án nhân dân huyện EaH'Leo, tỉnh Đăk Lăk xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 3.000.000 đồng và phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm. Tại bản án này, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/6/2004, đã nộp tiền án phí, chưa bồi thường cho bị hại.

Nhân thân: Tháng 4/1999, bị cáo bị quản lý, giáo dục tại xã Xuân Lộc theo Quyết định của UBND xã Xuân Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Tháng

9/2002, bị cáo bị UBND xã Cư Môk, huyện EaH'Leo, tỉnh Đăk Lăk xử phạt hành chính 150.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Bản án số 14/2006/HS-ST ngày 09/3/2006 của Tòa án nhân dân Thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, buộc bị cáo phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tại bản án này, lý lịch bị cáo thể hiện có 02 tiền án (bản án số 10/HS ngày 10/8/1999 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh và bản án số 31/HSST ngày 18/6/2003 của Tòa án nhân dân huyện EaH'Leo, tỉnh Đăk Lăk), bị cáo không bị áp dụng tình tiết định khung "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 vì giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 420.000 đồng, tình tiết tái phạm nguy hiểm đã được áp dụng là tình tiết định tội. Ngày 28/11/2006 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 21/12/2019 đến nay; Có mặt.

- *Bị hại:* + Ông Trần Văn V; Sinh năm: 1959; Nghề nghiệp: Buôn bán; Địa chỉ: Khối 6 Thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Đ; Sinh năm: 1970; Nghề nghiệp: Buôn bán; Địa chỉ: Khối 6 Thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Chị Nguyễn Thị T; Sinh năm: 1987; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Thôn Văn Cử, xã Xuân Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình đặt ống trúm để bắt lươn tại khu vực cánh đồng thuộc khối 6, Thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, bị cáo quan sát thấy gia đình ông Trần Văn V, bà Nguyễn Thị Đ ít khi có người ở nhà nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. Rạng sáng ngày 20/12/2019, thấy gia đình ông Vượng đã ra khỏi nhà nên bị cáo đi mua 01 chiếc cưa cầm tay, 01 tuốc nơ vít và 01 thanh đục bằng kim loại rồi đi đến khu vực phía trước nhà ông Vượng. Khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo leo lên nóc nhà dỡ ngói nhưng không vào được nên đến cửa sổ ở khu vực hàng rào bên cạnh nhà, dùng tuốc nơ vít cạy hai cánh cửa sổ, dùng cưa cầm tay cưa hai đoạn song cửa sổ bằng gỗ rồi nhặt nửa viên gạch gần đó đập vỡ phần cửa kính bên trong và thò tay vào mở chốt cửa sổ để chui vào trong nhà. Bị cáo tiến hành lục lọi các phòng và lấy được tiền trong hộc tủ kệ tivi ở phòng khách. Bị cáo lấy được số tiền trong 02 túi ni lông màu đỏ gồm nhiều mệnh giá khác nhau: 1000 đồng, 2000 đồng, 5000 đồng, 10.000 đồng, 50.000 đồng. Ngoài ra, trong túi bóng để đựng tiền còn có 1 bịch quần lót nữ. Trên đường về, Trần Ngọc A ghé mua 01 bì xác rắn màu cam để cất các túi ni lông đựng tiền lấy trộm được. Khi về nhà, Trần Ngọc A giấu bì

xác rắn đựng tiền vào khu nhà chăn nuôi của gia đình, còn các dụng cụ gồm cưa cầm tay, tuốc nơ vít và thanh đục bằng kim loại thì giấu tại gian thờ.

Ngày 21/12/2019, bằng các biện pháp nghiệp vụ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Can Lộc đã xác định Trần Ngọc A là đối tượng thực hiện vụ trộm cắp tài sản nói trên, tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp tại nơi ở. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Can Lộc đã thu giữ được toàn bộ tài sản Trần Ngọc A chiếm đoạt của bị hại và các công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm.

Ngày 19/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Can Lộc ban hành bản kết luận điều tra số 24 và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc đề nghị truy tố Trần Ngọc A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Ngày 25/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc truy tố Trần Ngọc A về tội "Trộm cắp tài sản" theo các điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 tại Cáo trạng số 27/CT-VKSCL-HS.

Ngày 30/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc chuyển toàn bộ hồ sơ sang Tòa án nhân dân huyện Can Lộc. Tòa án nhân dân huyện Can Lộc đã thụ lý vụ án và mở phiên tòa đúng quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày mục đích trộm cắp tài sản là để có tiền gửi cho con gái riêng. Bị cáo cam đoan chỉ trộm số tiền 154.900.000 đồng và chưa kịp sử dụng gì. Số quần lót nữ là có sẵn trong túi nilong, bị cáo không có ý định lấy trộm.

Trong đơn trình báo mất tài sản ông Trần Văn V kê khai mất số tiền 970.000.0000 đồng. Quá trình điều tra vụ án sau đó và tại phiên tòa ông Vượng trình bày do hoảng loạn, nhầm lẫn nên ông kê khai chưa chính xác, số tiền thực sự bị mất là 154.900.000 đồng. Đối với số quần lót nữ, bị hại không yêu cầu định giá tài sản.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Can Lộc đã thu giữ, xác minh và trả lại cho bị hại: số tiền 154.900.000 đồng, 01 túi ni lông to màu trong suốt, bên trong có 16 chiếc quần lót nữ, nhiều màu sắc; Trả lại cho chị Nguyễn Thị T: 02 chai nhựa loại 1,5 lít; 01 thanh sắt hình trụ rỗng, dài 32cm, đường kính 2cm; 8.000.000 đồng.

Hiện còn tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc: 01 đôi ủng liền quần màu xanh pha lẫn họa tiết rằn ri, 01 áo mưa màu xanh nhãn hiệu Sơn Thủy, 01 mũ cối màu xanh, 01 thanh kim loại đặc, 01 tuốc nơ vít dài 33.5 cm, 01 cưa sắt cầm tay, 03 túi nilon màu đỏ, 01 bì xác rắn màu cam, 01 xe mô tô nhãn hiệu Vinky màu đen số khung H5HY71002268, số máy FMH370402268, 01 đuôi xe mô tô có gắn biển kiểm soát 47P6-3210, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 47P6-3210, 02 đoạn song cửa sổ hình trụ tròn.

Về dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, điều 38, tiết thứ nhất điểm điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 21/12/2019; miễn xét về vấn đề dân sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại đặc, 01 tuốc nơ vít dài 33.5 cm, 01 cưa sắt cầm tay, 03 túi nilon màu đỏ, 01 bì xác rắn màu cam, 02 đoạn song cửa sổ hình trụ tròn; Tịch thu hóa giá sung Ngân sách nhà nước xe mô tô nhãn hiệu Vinky màu đen số khung H5HY71002268, số máy FMH370402268, biển kiểm soát 47P6-3210; trả lại cho bị cáo các tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 01 đôi ủng liền quần màu xanh pha lẫn họa tiết rằn ri, 01 áo mưa màu xanh nhãn hiệu Sơn Thủy, 01 mũ cối màu xanh.

Bị cáo xin được khoan hồng, giảm nhẹ mức hình phạt.

Bị hại Trần Văn V trình bày đã trực tiếp lên nhà bị cáo để tìm hiểu, thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo rất éo le, con cái nheo nhóc. Mặt khác, trong giai đoạn điều tra có 46 người dân trong xã Xuân Lộc đến nhà bị hại để xin bị hại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị hại Trần Văn V đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ, xử phạt bị cáo mức án 02 năm 06 tháng tù.

Chị T trình bày trong thời gian đầu chồng bị tạm giam thì chị chịu rất nhiều áp lực vì bị nhiều người nghĩ rằng chị cùng với chồng tẩu tán bớt tài sản của bị hại. Nay mọi việc đã sáng tỏ, chị xin được giảm nhẹ hình phạt cho chồng vì chồng là lao động chính trong gia đình, một mình chị nuôi 03 con rất vất vả. Chị T cũng trình bày đã nhận lại đủ số tiền 8.000.000 đồng từ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Can Lộc. Ngoài ra, theo lời dặn của chồng chị đã đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc xin nộp tiền bồi thường thiệt hại trong các bản án trước đây nhưng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc chỉ nhận thi hành đối với Bản án số 10/1999/HSST ngày 10/8/1999 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc.

Tham dự phiên tòa có ông Trần Đình S (chú ruột của bị cáo). Ông Sơn trình bày: Mẹ đẻ bị cáo mất sớm nên từ nhỏ bị cáo đã không được chăm sóc, giáo dục đầy đủ, trọn vẹn. Sau khi thi hành bản án của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum thì bị cáo trở về quê hương, lập gia đình với chị T, sinh con, chăm chỉ làm ăn, ngoài làm một mẫu ruộng còn đi bắt lươn, làm thuê, là lao động chính trong nhà vì vợ không được nhanh nhẹn, khỏe mạnh. Do đó, ông cũng xin Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố hoàn cảnh cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm vì mức án đề nghị đã căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[2] Xét hành vi của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do cần tiền để gửi cho con gái riêng nên vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 20/12/2019, Trần Ngọc A đã đột nhập vào nhà vợ chồng ông Vượng bà Đào ở khối 6, Thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh lấy trộm số tiền 154.900.000 đồng. Bằng các biện pháp nghiệp vụ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Can Lộc đã bắt giữ được bị cáo và tang vật vụ án, thu hồi tài sản trả lại cho bị hại. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá trên 150.000.000 đồng trong khi còn 02 tiền án chưa được xóa án tích. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội trên địa bàn.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: "Tái phạm nguy hiểm" đã được tính là tình tiết định khung hình phạt nên không bị xem là tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo thành khẩn khai báo, được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại tiết thứ nhất điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hướng xử lý đối với bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng mức án mà bị hại đề nghị là hơi thấp còn mức án mà Kiểm sát viên đề nghị lại hơi nghiêm. Bị cáo đã nhận thức được sai phạm của bản thân, có ý thức sửa sai, có ý thức nhờ vợ nộp các khoản tiền thi hành án trước đây, được bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt. Mặt khác, tuy rằng bị cáo chưa được xóa án tích nhưng những sai phạm trước đây của bị cáo được thực hiện từ khá lâu. Do đó xử phạt bị cáo mức án thấp hơn đề xuất của Kiểm sát viên là đủ sức răn đe.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không ai có ý kiến gì thêm về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về vật chứng, tài sản: Xử lý vật chứng, tài sản trong giai đoạn điều tra là phù hợp. Với số vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc thì xử lý như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, g khoản 2 Điều 173; Điều 32, Điều 38; tiết thứ nhất điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự ;

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc A (tên gọi khác: Trần Tuấn Anh, Tư) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt Trần Ngọc A : 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 21/12/2019.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước xe mô tô nhãn hiệu Vinky màu đen số khung H5HY71002268, số máy FMH370402268, biển kiểm soát 47P6-3210; Tịch thu tiêu hủy 02 đoạn song cửa sổ hình trụ tròn, 01 cưa cầm tay, 01 thanh kim loại đặc, 01 tuốc nơ vít dài 33.5 cm, 01 bì xác rắn màu cam, 03 túi ni lông màu đỏ; Trả lại cho bị cáo: 01 đôi ủng liền quần màu xanh pha lẫn họa tiết rằn ri, 01 áo mưa màu xanh nhãn hiệu Sơn Thủy, 01 mũ cối màu xanh. Tình trạng đặc điểm các vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 01/4/2020 giữa Công an huyện Can Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Can Lộc.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Can Lộc;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Can Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc;
- UBND xã Xuân Lộc, huyện Can Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh; VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thanh